

KẾ HOẠCH
Phát triển dữ liệu tỉnh Phú Yên đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 (viết tắt là Chiến lược) và Nghị quyết số 183/NQ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh thông qua dự thảo Kế hoạch do Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu, đề xuất; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển dữ liệu tỉnh Phú Yên đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 theo Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ để tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh; xác định các nhiệm vụ chủ yếu, các giải pháp cụ thể và thiết thực gắn với kế hoạch tổ chức theo lộ trình phù hợp nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

b) Huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện. Bảo đảm các nguồn lực ưu tiên cho phát triển dữ liệu của Tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, xác định phát triển dữ liệu số là nhiệm vụ trọng tâm trong chuyên đổi số; tích cực, chủ động nghiên cứu Chiến lược để triển khai thực hiện đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; phối hợp thực hiện có hiệu quả các văn bản: Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục Dịch vụ chia sẻ dữ liệu của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Kế hoạch số 271/KH-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh về cung cấp dữ liệu mở trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2023 – 2030; Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh về xây dựng cơ sở dữ liệu tỉnh Phú Yên giai đoạn 2023 - 2030.

b) Mỗi tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ phải xác định rõ trách nhiệm để tổ chức thực hiện nghiêm túc; đảm bảo sự tập trung, thống nhất và phối hợp chặt chẽ trong công tác chỉ đạo, điều hành.

c) Quá trình triển khai phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật; đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật thông tin dữ liệu.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Phát triển hạ tầng dữ liệu

a) Bảo đảm khả năng kết nối của Trung tâm dữ liệu của Tỉnh với Trung tâm dữ liệu quốc gia tạo thành một mạng lưới chia sẻ năng lực tính toán, xử lý dữ liệu lớn phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa.

b) Đảm bảo các Nền tảng điện toán đám mây và các Nền tảng ứng dụng sẵn sàng đáp ứng 100% nhu cầu lưu trữ, thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, nhu cầu đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật thông tin theo cấp độ quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

2. Phát triển dữ liệu phục vụ Chính phủ số

a) Phối hợp với các bộ ngành triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia trong danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử hoàn thành việc số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả, kết nối, chia sẻ trên phạm vi toàn quốc.

b) Các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của tỉnh có nhu cầu kết nối, khai thác, tích hợp, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc nhu cầu kết nối, chia sẻ thông tin với nhau, được đáp ứng 100% yêu cầu thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

c) 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng, đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, đảm bảo sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách của cơ quan nhà nước và phục vụ phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

d) 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; tối thiểu 80% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được tái sử dụng, chia sẻ theo quy định đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thực hiện các thủ tục hành chính.

đ) Tích hợp kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức vào phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của từng đơn vị; tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số, trong kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt tối thiểu 90%.

e) Kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến.

3. Phát triển dữ liệu phục vụ kinh tế số, xã hội số

a) Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp gồm: dữ liệu đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản cho các vùng sản xuất nông nghiệp; hình thành dữ liệu của toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất, kinh doanh, chế biến, quản lý giám

sát nguồn gốc, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, đảm bảo việc cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. 100% dữ liệu truy xuất nguồn gốc, xuất xứ được cung cấp kèm theo cho các sản phẩm OCOP (thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm “One Commune One Product”).

b) Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành công nghiệp, thương mại và năng lượng, bao gồm: dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ điện phục vụ việc vận hành tối ưu hệ thống điện; dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản trong các hoạt động công nghiệp từ nguyên liệu thô tới thành phẩm thương mại; dữ liệu về các trung tâm dịch vụ thương mại; dữ liệu về thị trường thương mại, hành vi tiêu dùng, nhu cầu quảng cáo của các nhãn hàng trên thị trường.

c) 90% các di sản văn hóa, di tích được số hóa, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên môi trường mạng để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số; 100% các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch trong nước được hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi, kết hợp xây dựng các nền tảng số du lịch đồng bộ để quảng bá, phát triển du lịch.

d) Hoàn thiện 100% cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội cho người lao động. Dữ liệu chuẩn hóa số lao động điện tử, tích hợp với dữ liệu về học tập suốt đời, dữ liệu về đào tạo nghề (bao gồm cả đào tạo tại trường và đào tạo, tích lũy kinh nghiệm làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp) được triển khai, hoàn thiện cho 100% người lao động đóng bảo hiểm xã hội và mở rộng cho mọi người trong độ tuổi lao động.

đ) 100% các bộ dữ liệu mở về lực lượng, thị trường lao động việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động và yêu cầu trình độ, kỹ năng tương ứng được cung cấp và đảm bảo cập nhật chính xác, kịp thời, làm cơ sở triển khai các giải pháp dự báo nhu cầu, sự biến động về lao động, việc làm; người lao động có thể tiếp cận với dữ liệu về nhu cầu lao động, việc làm của xã hội và được tự động cung cấp gợi ý về danh sách việc làm phù hợp khi bị thất nghiệp.

e) Kho học liệu về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến đảm bảo hỗ trợ cho 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông và tối thiểu 40% số ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

g) 100% dữ liệu không gian địa lý ngành Tài nguyên và Môi trường được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, chia sẻ cho các cơ quan nhà nước... dưới dạng dịch vụ bản đồ và có thể chia sẻ, kết nối, khai thác sử dụng.

h) 100% dữ liệu giám sát, quan trắc tự động việc xả thải của các khu công nghiệp, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường được đảm bảo kết nối về trung tâm giám sát tập trung của ngành Tài nguyên và Môi trường theo thời gian thực, phục vụ việc phân tích đưa ra các cảnh báo khi có nguy cơ về sự cố môi trường.

i) 100% dữ liệu về hạ tầng giao thông công cộng và phương tiện giao thông, dữ liệu về vận chuyển, kho bãi và các trung tâm logistics được số hóa, cập nhật kịp thời, đáp ứng được nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng giao nhận - kho vận và logistics.

k) 95% các dữ liệu về y tế được xây dựng, tổ chức phù hợp với phân cấp quản lý cho Tỉnh để phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu về y tế.

l) Phát triển thị trường dữ liệu, tham gia sàn giao dịch dữ liệu tạo môi trường mua bán, trao đổi dữ liệu có sự giám sát đảm bảo an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật; phát triển các dịch vụ dữ liệu (tổng hợp, phân tích, dán nhãn dữ liệu,...) để tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho người dân.

4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

100% các cơ sở dữ liệu quốc gia cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quan trọng của tỉnh được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 4 lớp, đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng quy chế, quy định

a) Các sở, ngành, địa phương chủ động triển khai

- Rà soát đề xuất ban hành Danh mục dữ liệu mở của ngành, lĩnh vực của tỉnh; triển khai xây dựng và cung cấp dữ liệu mở cho các cơ quan tổ chức, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác sử dụng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Rà soát đề xuất ban hành Danh mục dữ liệu lớn và kế hoạch phát triển dữ liệu lớn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Phối hợp xây dựng và đề xuất ban hành quy chuẩn đối với từng loại dữ liệu thuộc danh mục dữ liệu lớn của tỉnh; quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu, quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của sở ngành.

Thời gian thực hiện: Năm 2024 – 2025.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp các sở ngành, địa phương xây dựng và đề xuất ban hành các văn bản hướng dẫn kỹ thuật về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin; có kế hoạch triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo, các công nghệ

phân tích dữ liệu mới, tiên tiến trong công tác quản lý, điều hành để nâng cao khả năng phân tích và xử lý dữ liệu tại ngành, địa phương.

Thời gian thực hiện: Năm 2024 – 2025.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu

a) Các sở, ngành, địa phương chủ trì xây dựng và củng cố, hoàn thiện các hạ tầng thu thập và truyền tải dữ liệu tại các ngành. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quan trắc tài nguyên, môi trường,... tại tỉnh; kết hợp tối đa với hạ tầng do các tổ chức, cá nhân đã đầu tư, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp các sở ngành, địa phương triển khai

- Công dữ liệu của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ, tích hợp với Công dữ liệu quốc gia. Tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng mạng triển khai Chính quyền số sẵn có tại sở, ngành, địa phương; ưu tiên sử dụng phương án thuê dịch vụ trong quá trình triển khai xây dựng Công dữ liệu.

- Duy trì việc kết nối Nền tảng điện toán đám mây của các cơ quan nhà nước theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, đồng thời kết nối với nền tảng đám mây của các doanh nghiệp đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ Chính phủ số để đảm bảo việc lưu trữ, liên thông chia sẻ dữ liệu sử dụng chung.

Thời gian thực hiện: năm 2024 – 2030.

3. Phát triển dữ liệu

Các sở ngành, địa phương triển khai các nội dung:

a) Thu thập, củng cố và hoàn thiện dữ liệu chủ, cơ sở dữ liệu dùng chung trong cơ sở dữ liệu của ngành, địa phương, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng dịch vụ Chính quyền số trong cơ quan nhà nước.

b) Phối hợp xây dựng, cung cấp các nền tảng số tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh để lưu trữ tập trung, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của địa phương phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế xã hội.

c) Phối hợp phát triển nguồn dữ liệu lớn và xây dựng hồ dữ liệu của tỉnh; thu thập và khai thác, làm giàu nguồn dữ liệu lớn phát sinh trong các hoạt động.

d) Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và hỗ trợ quản lý chuyên ngành.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu

a) Các sở ngành, địa phương triển khai các nội dung

- Hợp tác xây dựng các bộ dữ liệu lớn để cùng tích hợp, chia sẻ, tận dụng tài nguyên dữ liệu dùng chung cho các tỉnh, thành phố thuộc vùng duyên hải Nam Trung bộ với những đặc trưng và lợi thế tương đồng; thiết lập các chuỗi giá trị trên cơ sở khai thác dữ liệu liên vùng để thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Chia sẻ dữ liệu lớn của tỉnh với các bộ, ngành, các địa phương khác và từng bước đưa dữ liệu lớn vào ứng dụng trong mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương.

- Đề xuất ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn phù hợp với phạm vi quản lý nhà nước của mình đối với hoạt động mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu của doanh nghiệp cho cộng đồng, xem xét các cơ chế hỗ trợ phù hợp để khuyến khích doanh nghiệp, người dân mở, chia sẻ dữ liệu có giá trị và cùng xây dựng các bộ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung để phục vụ lợi ích chung cho xã hội.

- Chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý để khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành khi có yêu cầu.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp các sở ngành, địa phương triển khai hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tại tỉnh kết nối liên thông với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

Thời gian thực hiện: Năm 2024 - 2025.

IV. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy, mạng lưới

a) Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì hướng dẫn tổ chức thực hiện việc phát triển dữ liệu của các ngành, địa phương.

b) Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ về dữ liệu, làm đầu mối theo dõi thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng dữ liệu, phát triển dữ liệu của các ngành, địa phương trên tinh thần không phát sinh thêm cơ cấu tổ chức bộ máy.

c) Thiết lập mạng lưới nhân sự hỗ trợ triển khai phát triển dữ liệu của tỉnh. Mỗi cơ quan nhà nước phân công một lãnh đạo làm đầu mối phụ trách về dữ liệu, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động về phát triển dữ liệu tại cơ quan, đơn vị mình, xây dựng đội ngũ cán bộ chịu trách nhiệm quản lý phát triển dữ liệu; kết hợp mạng lưới cán bộ phụ trách về dữ liệu tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các hội, hiệp hội nghề nghiệp để đảm bảo việc phát triển dữ liệu đồng bộ trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

2. Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng

a) Triển khai các đề án về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức về dữ liệu số và tổ chức các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) để bồi dưỡng kỹ năng đại trà cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu; bồi dưỡng kiến thức làm việc với dữ liệu và khai thác dữ liệu, giúp người dân tham gia và có kỹ năng, đảm bảo phát triển dữ liệu có chất lượng.

b) Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước; xây dựng các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị, phân tích, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu để thông qua các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ chuyên gia về dữ liệu tạo lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phát triển dữ liệu cho các ngành, địa phương, các doanh nghiệp.

c) Tổ chức tập huấn, phổ biến, diễn tập thường niên về đảm bảo an toàn dữ liệu, an ninh thông tin, bảo vệ hạ tầng dữ liệu quốc gia và của Tỉnh.

3. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

a) Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dữ liệu số.

b) Nghiên cứu, xây dựng chương trình giáo dục phát triển ngành dữ liệu, khoa học dữ liệu; đưa khoa học dữ liệu vào chương trình đào tạo đại học, cao đẳng với tất cả các ngành học về công nghệ thông tin, kỹ thuật, kinh tế, xã hội từ cơ bản đến nâng cao để đào tạo ra nhiều nhân lực làm việc trong ngành dữ liệu; xây dựng và củng cố các trung tâm, phòng thí nghiệm khoa học về dữ liệu lớn thuộc các trường đại học, viện nghiên cứu; phát triển đội ngũ nhà khoa học về dữ liệu trong các lĩnh vực.

c) Bố trí nguồn lực, cung cấp các học bổng, tài trợ, khóa thực tập về khoa học dữ liệu cho cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; tổ chức bình chọn và tôn vinh các giải thưởng, sáng kiến về khoa học dữ liệu nhằm khuyến khích, động viên và thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, có chuyên môn sâu về khoa học dữ liệu.

4. Nghiên cứu và phát triển

a) Nghiên cứu, làm chủ các công nghệ về phân tích dữ liệu, xử lý dữ liệu; phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo, các thuật toán chuỗi khối ứng dụng cho dữ liệu mở, dữ liệu lớn phù hợp với đặc điểm và nhu cầu tại địa phương.

b) Phát triển cộng đồng nguồn mở dữ liệu lớn, phát triển hệ sinh thái nguồn mở và nâng cao toàn diện khả năng nghiên cứu kỹ thuật thúc đẩy các công nghệ tiên tiến về dữ liệu lớn.

c) Tạo môi trường liên kết về nghiên cứu và phát triển dữ liệu nói chung và dữ liệu lớn nói riêng giữa Tỉnh với các trường đại học, cơ quan nghiên cứu và doanh nghiệp, với các chương trình, dự án quốc tế về dữ liệu. Xây dựng cộng đồng nghiên cứu giữa các nhà khoa học về dữ liệu với các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu để kết nối các bên, giải quyết các bài toán đặc thù của các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học về dữ liệu trong sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng.

5. Hợp tác giữa nhà nước và doanh nghiệp

a) Tạo lập môi trường phát triển thị trường dữ liệu lành mạnh, an toàn và đúng pháp luật, qua đó thúc đẩy các dịch vụ dữ liệu, tạo ra thêm nhiều cơ hội việc làm cho người dân.

b) Triển khai phương án nhà nước, doanh nghiệp đặt hàng các trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp công nghệ phân tích, xử lý số liệu phục vụ mục đích định hướng kinh doanh, hỗ trợ ra quyết định.

c) Các sở ngành nghiên cứu, xây dựng một số công cụ thu thập, phân tích dữ liệu sử dụng chung để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ; nghiên cứu, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số phát triển các nền tảng chuyên đổi số để thông qua các nền tảng làm giàu dữ liệu và tạo lập được hệ sinh thái dữ liệu Việt Nam đa dạng.

d) Phát triển không gian dữ liệu cộng đồng trên cơ sở phối hợp và đóng góp dữ liệu từ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân, tiến tới hình thành kho dữ liệu, các bộ dữ liệu mở, dữ liệu lớn dùng chung, dữ liệu mẫu để phát triển các giải pháp và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

6. Hợp tác quốc tế

a) Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế để học hỏi kinh nghiệm quản lý, quản trị dữ liệu, khai thác sử dụng dữ liệu, trao đổi dữ liệu xuyên biên giới; chia sẻ, trao đổi một số loại dữ liệu trong phạm vi khuôn khổ pháp luật cho phép với các nước.

b) Mời các chuyên gia ở nước ngoài về dữ liệu để tham gia tư vấn, nghiên cứu, đào tạo về dữ liệu và quản trị dữ liệu.

c) Chủ động hợp tác quốc tế trong phát triển dữ liệu; tích cực tham gia hoạt động với các tổ chức quốc tế, đề xuất các sáng kiến về phát triển dữ liệu và sẵn sàng phát huy vai trò có thể mạnh; tham gia chủ động, tích cực vào việc xây dựng các khuôn khổ pháp lý, tiêu chuẩn dữ liệu, khung quản trị và nguyên tắc quốc tế mới về dữ liệu phù hợp với mục tiêu và lợi ích của đất nước.

d) Tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường đầu ra cho các sản phẩm, dịch vụ dữ liệu của doanh nghiệp Việt Nam. Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư cho các lĩnh vực liên quan đến khai thác dữ liệu.

7. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai

a) Bổ sung các chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu vào Bộ chỉ số chuyển đổi số (DTI), bao gồm từ đánh giá kết quả triển khai dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước, cho đến mức độ hoàn thành xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, các bộ dữ liệu lớn,...

b) Tổ chức đánh giá và công bố kết quả chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu cùng với bộ chỉ số chuyển đổi số, làm cơ sở để theo dõi, đôn đốc, xếp hạng về mức độ phát triển dữ liệu, kết quả thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia tại các ngành, địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia và Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật hiện hành; đưa nhiệm vụ phát triển dữ liệu vào kế hoạch chuyển đổi số hằng năm đạt mục tiêu của Kế hoạch này liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách; chủ động tham gia các hoạt động phối hợp chung về phát triển dữ liệu theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND Tỉnh và sự điều phối của Sở Thông tin và Truyền thông; đồng thời đảm bảo các hoạt động phát triển dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương thực hiện các nhiệm vụ trong Chiến lược dữ liệu quốc gia và Phụ lục của Kế hoạch này.

b) Xây dựng và ban hành Kế hoạch phát triển dữ liệu của đơn vị, hoặc lồng ghép các nội dung của Kế hoạch phát triển dữ liệu trong các đề án, kế hoạch về chuyển đổi số của sở, ngành, địa phương để thực hiện đồng bộ với Chiến lược dữ liệu quốc gia theo định hướng: Đảm bảo chi tiết hóa các giải pháp, nhiệm vụ của

Chiến lược dữ liệu quốc gia và phù hợp với điều kiện, nhu cầu, định hướng phát triển của sở, ngành ở cấp tỉnh; tập trung vào hai mũi nhọn: (i) Xây dựng các cơ sở dữ liệu về định danh số của các đối tượng được quản lý để thuận lợi trong quản lý nhà nước, tạo sự đồng bộ, thông suốt, và (ii) Tài nguyên dữ liệu lớn để khai thác, hỗ trợ ra quyết định, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước.

c) Triển khai xây dựng, củng cố hạ tầng dữ liệu các sở, ngành và của tỉnh; chủ trì thực hiện việc số hóa, phát triển dữ liệu đối với các lĩnh vực do mình phụ trách và hướng dẫn triển khai thực hiện đồng bộ trong địa phương; hoàn thiện dữ liệu trong danh mục các cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai theo chỉ đạo của Chính phủ, dữ liệu trong các lĩnh vực quan trọng đã được quy định trong Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành theo Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Xây dựng nền tảng tổng hợp phân tích dữ liệu cấp tỉnh phục vụ việc thu thập, tổng hợp, phân tích dữ liệu trên cơ sở kế thừa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã triển khai tại sở, ngành đảm bảo tránh đầu tư trùng lặp, tận dụng được tối đa nguồn dữ liệu sẵn có; phục vụ khai thác hiệu quả dữ liệu và cung cấp thông tin về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội trong phạm vi quản lý của sở, ngành đảm bảo tham mưu có hiệu quả cho UBND tỉnh, đồng thời chia sẻ dữ liệu với các cơ quan nhà nước khác.

đ) Giao bộ phận, nhóm chuyên trách chuyên đổi số làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu, chịu trách nhiệm tư vấn các vấn đề về dữ liệu cho đơn vị; triển khai xây dựng, củng cố cơ sở hạ tầng dữ liệu và xúc tiến, đẩy mạnh việc thu thập, làm giàu dữ liệu lớn; đồng thời là đầu mối quản lý, theo dõi giám sát việc khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu của sở ngành, kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

e) Tổ chức chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ hằng năm về quản trị, phân tích dữ liệu cho các cán bộ phụ trách về dữ liệu; bồi dưỡng kiến thức về dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức.

g) Bố trí ngân sách cho nghiên cứu và phát triển, đặc biệt là trong các lĩnh vực liên quan đến khoa học dữ liệu và công nghệ thông tin hằng năm; huy động nguồn lực và lồng ghép các hoạt động liên quan của các chương trình khác trên địa bàn để đạt được các mục tiêu của Kế hoạch.

h) Tăng cường hợp tác với các tổ chức và đối tác quốc tế để chia sẻ, học hỏi kiến thức, kinh nghiệm quản lý, quản trị dữ liệu, khai thác sử dụng dữ liệu và nguồn lực liên quan đến phát triển dữ liệu.

i) Chủ động phối hợp các ngành chức năng hợp tác phát triển dữ liệu nhằm tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường đầu ra cho các sản phẩm, dịch vụ dữ liệu của doanh nghiệp Việt Nam.

k) Tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch này và gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 20 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu, chịu trách nhiệm tư vấn các vấn đề về dữ liệu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh; triển khai xây dựng, củng cố cơ sở hạ tầng trung tâm dữ liệu của tỉnh và xúc tiến, đẩy mạnh việc thu thập, làm giàu dữ liệu lớn; đồng thời là đầu mối quản lý, theo dõi, đôn đốc, giám sát việc khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu của tỉnh, kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

b) Làm đầu mối kết nối hợp tác với các trường đại học, cơ quan nghiên cứu và doanh nghiệp, với các chương trình, dự án quốc tế về dữ liệu để phát triển cộng đồng nguồn mở dữ liệu lớn, phát triển hệ sinh thái nguồn mở và nâng cao toàn diện khả năng nghiên cứu kỹ thuật thúc đẩy các công nghệ tiên tiến về dữ liệu lớn đồng thời xây dựng cộng đồng nghiên cứu giữa các nhà khoa học về dữ liệu với các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu; mời các chuyên gia ở nước ngoài về dữ liệu tham gia tư vấn, nghiên cứu, đào tạo về dữ liệu và quản trị dữ liệu giải quyết các bài toán đặc thù của các tổ chức, doanh nghiệp ở đại phương có nhu cầu.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các hội, hiệp hội và các doanh nghiệp trong công tác quản lý, theo dõi, đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ hằng năm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh; tổ chức sơ kết việc thực hiện đến năm 2025 và xác định các nhiệm vụ, đề án ưu tiên cho giai đoạn tiếp theo đến năm 2030; hướng dẫn và hỗ trợ các sở, ngành, địa phương trong việc xây dựng, triển khai Kế hoạch phát triển dữ liệu tại các sở, ngành, địa phương và kế hoạch thực hiện các nội dung thành phần.

d) Chủ trì thực hiện các nội dung về phối hợp xây dựng thể chế, chính sách trong nhiệm vụ trọng tâm được quy định tại mục III của Kế hoạch này.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng các tiêu chí, hướng dẫn làm căn cứ để sở, ngành, địa phương bổ sung hoàn thiện danh mục dữ liệu mở, danh mục dữ liệu lớn cần ưu tiên phát triển thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương, phục vụ chỉ đạo, điều hành của sở, ngành, địa phương và nhu cầu khai thác dữ liệu thuộc ngành, lĩnh vực từ người dân, doanh nghiệp.

e) Phối hợp với các bộ, ngành, các tỉnh trong khu vực, các doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển hạ tầng dữ liệu quốc gia, phát triển dữ liệu quốc gia, các Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng theo mục tiêu của Chiến lược dữ liệu, phù hợp với các quy hoạch phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông.

h) Đưa các nhiệm vụ về “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về dữ liệu số” và “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dữ liệu số” vào nội dung của Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; tăng cường thông tin, tuyên truyền qua các hình thức đa dạng, phong phú, xây dựng các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, tờ rơi,... để nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và người dân về vai trò, tầm quan trọng của giá trị dữ liệu, phát triển, khai thác sử dụng, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

i) Phối hợp các sở, ngành, địa phương xây dựng, đưa các bộ chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu vào Bộ chỉ số chuyên đổi số (DTI) để đánh giá kết quả phát triển dữ liệu của các sở, ngành, địa phương và theo dõi, đánh giá hằng năm.

k) Ban hành các văn bản hướng dẫn về đảm bảo an toàn thông tin trong công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu; văn bản hướng dẫn quy định về thiết lập, vận hành hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử.

3. Các trường đại học và cao đẳng trên địa bàn

a) Nghiên cứu, xây dựng phát triển ngành dữ liệu, khoa học dữ liệu; đưa khoa học dữ liệu vào chương trình đào tạo đại học, cao đẳng với tất cả các ngành học về công nghệ thông tin, kỹ thuật, kinh tế, xã hội từ cơ bản đến nâng cao để đào tạo ra nhiều nhân lực làm việc trong ngành dữ liệu;

b) Xây dựng và củng cố các trung tâm, phòng thí nghiệm khoa học về dữ liệu lớn thuộc các trường đại học, viện nghiên cứu; phát triển đội ngũ nhà khoa học về dữ liệu trong các lĩnh vực.

c) Bố trí nguồn lực, cung cấp các học bổng, tài trợ, khóa thực tập về khoa học dữ liệu; tổ chức bình chọn và tôn vinh các giải thưởng, sáng kiến về khoa học dữ liệu nhằm khuyến khích, động viên và thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, có chuyên môn sâu về khoa học dữ liệu.

d) Nghiên cứu, làm chủ các công nghệ về phân tích dữ liệu, xử lý dữ liệu; phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo, các thuật toán chuỗi khối ứng dụng cho dữ liệu mở, dữ liệu lớn phù hợp.

đ) Phát triển cộng đồng nguồn mở dữ liệu lớn, phát triển hệ sinh thái nguồn mở và nâng cao toàn diện khả năng nghiên cứu kỹ thuật thúc đẩy các công nghệ tiên tiến về dữ liệu lớn.

e) Tạo môi trường liên kết về nghiên cứu và phát triển dữ liệu nói chung và dữ liệu lớn nói riêng giữa Tỉnh với các trường đại học, cơ quan nghiên cứu và doanh nghiệp, với các chương trình, dự án quốc tế về dữ liệu. Xây dựng cộng đồng nghiên cứu giữa các nhà khoa học về dữ liệu với các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu để kết nối các bên, giải quyết các bài toán đặc thù của các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu. Thúc đẩy nghiên cứu khoa học về dữ liệu trong sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng.

g) Mời các chuyên gia ở nước ngoài về dữ liệu để tham gia tư vấn, nghiên cứu, đào tạo về dữ liệu và quản trị dữ liệu.

4. Các Hội, Hiệp hội nghề nghiệp: Tham gia đề xuất, phản biện chính sách, pháp luật về phát triển dữ liệu; phát động hội viên, doanh nghiệp chủ động tham gia phát triển dữ liệu có chất lượng, khai thác sử dụng các nguồn dữ liệu mở, các bộ dữ liệu công cộng, chia sẻ đóng góp dữ liệu cho không gian dữ liệu cộng đồng và cùng hưởng lợi ích mà dữ liệu mang lại; tham gia cùng Sở Thông tin và Truyền thông trong việc tuyên truyền, phổ biến, khảo sát, đánh giá mức độ phát triển dữ liệu, kết quả triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Phú Yên: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến rộng rãi việc triển khai Kế hoạch này.

Căn cứ nội dung kế hoạch, các sở, ngành, đơn vị, địa phương và các tổ chức có liên quan triển khai thực hiện. / *th*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TTTT;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- MTTQVN tỉnh, các hội, đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các trường đại học, cao đẳng;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo PY, Đài PTTH;
- Các Hội, Hiệp hội nghề nghiệp;
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Mỹ);
- CVP, PCVP UBND tỉnh (đ/c Khoa);
- Lưu: VT, TTTT, KGVX (Dg).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *th*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Mỹ

**PHỤ LỤC**

Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện đến năm 2030
 (Kèm theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024
 của UBND tỉnh Phú Yên)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
A.	NHIỆM VỤ THAM GIA CẤP QUỐC GIA			
I.	Phát triển dữ liệu quốc gia			
1.	Tập trung hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia trong danh mục cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử và dữ liệu trong các lĩnh vực thuộc danh mục các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế số và xã hội số ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt.	Các sở, ngành, địa phương liên quan		2024 - 2030
2.	- Tích hợp, đồng bộ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu địa phương về Trung tâm dữ liệu quốc gia. - Phát triển các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành các sở, ngành cùng với cơ sở dữ liệu quốc gia liên thông kết nối chia sẻ phục vụ việc cung cấp các dịch vụ công.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương liên quan	2024 - 2030
II.	Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu			
1.	Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, phát huy tối đa hiệu quả của hệ thống các nền tảng số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương liên quan	2024 - 2030
III.	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực			
1.	- Hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức để cung cấp các cơ hội thực tế và trao đổi kỹ thuật, cũng như tiếp cận với những công nghệ và phương pháp mới, tiên tiến nhất của thế giới về dữ liệu. - Tăng cường đầu tư cho việc nghiên cứu, phát triển trong lĩnh vực dữ liệu, bao gồm cả việc hỗ trợ các dự án nghiên cứu tiên tiến và sáng tạo về dữ liệu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương liên quan	2024 - 2030

B.	NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẤP TỈNH			
1.	<p>- Triển khai xây dựng, củng cố hạ tầng dữ liệu của tỉnh.</p> <p>- Hướng dẫn các Sở ngành, địa phương xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia hoặc lồng ghép các nội dung về phát triển dữ liệu trong các đề án, kế hoạch về chuyển đổi số địa phương trên cơ sở chi tiết hóa các giải pháp, nhiệm vụ của Kế hoạch này và phù hợp với điều kiện, nhu cầu, định hướng phát triển của địa phương.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương liên quan	2024-2025
2.	<p>Sở Thông tin và Truyền thông làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ phát triển dữ liệu, tư vấn các vấn đề về dữ liệu, là cơ quan đầu mối quản lý, theo dõi giám sát việc khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu của Tỉnh và kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia.</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên